

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01798/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 28 tháng 10 năm 2025



QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều lệ Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét của Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột về việc xin phê duyệt điều lệ hoạt động của Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột, nhiệm kỳ 2025-2030;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột tại Tờ trình số 65/TTr-HHCPBMT ngày 25/8/2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 0498/TTr-SNV ngày 16/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột đã được Đại hội nhiệm kỳ lần thứ I thông qua ngày 22 tháng 8 năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Hiệp hội Cà phê Buôn Ma Thuột; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV (ThN_10b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Mỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ HOẠT ĐỘNG
HIỆP HỘI CÀ PHÊ BUÔN MA THUẬT NHIỆM KỲ 2025 – 2030
(Kèm theo Quyết định số 01798/QĐ-UBND ngày 28 / 10 /2025 của UBND tỉnh)

CHƯƠNG I
ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên gọi: Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột
2. Tên giao dịch quốc tế: BUONMATHUOT COFFEE ASSOCIATION
3. Tên viết tắt: BMTCA

Điều 2. Tôn chỉ

1. Hiệp hội Cà phê Buôn Ma Thuột (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội nghề nghiệp, phi lợi nhuận, tập hợp và đại diện cho các tổ chức và cá nhân sản xuất, chế biến, kinh doanh cà phê và các ngành nghề liên quan đến cà phê.

2. Hiệp hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện nhằm phối hợp có hiệu quả các hoạt động quản lý trong sản xuất, chế biến và kinh doanh cà phê, đặc biệt là cà phê có Chi dẫn địa lý (CDĐL) Buôn Ma Thuột, cà phê chất lượng cao, cà phê đặc sản trên thị trường trong nước và quốc tế.

3. Hiệp hội là cầu nối giữa hội viên với cơ quan quản lý Nhà nước; phản ánh tâm tư, nguyện vọng của hội viên và tham gia đề xuất các chính sách trong việc quản lý và phát triển của ngành cà phê với cơ quan quản lý Nhà nước, hội viên là đối tượng áp dụng và triển khai thực hiện.

Điều 3. Mục đích hoạt động

1. Góp phần vào sự phát triển của ngành cà phê.

Tập hợp rộng rãi các tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, các cơ quan khoa học kỹ thuật và đào tạo trong ngành cà phê và các ngành có liên quan, tạo ra môi quan hệ liên kết ổn định nhằm nâng cao uy tín và chất lượng sản phẩm cà phê có CDĐL Buôn Ma Thuột thông qua phát triển cà phê chất lượng cao, cà phê đặc sản. Nâng cao sức cạnh tranh các sản phẩm cà phê có thương hiệu trên thị trường trong nước và quốc tế.

2. Xây dựng và thúc đẩy thương hiệu cà phê

Tìm kiếm các nguồn lực để tham gia các hoạt động quảng bá và xúc tiến thương mại sản phẩm cà phê CDĐL Buôn Ma Thuột, cà phê đặc sản Việt Nam tại các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước để quảng bá sản phẩm cà phê của các hội viên.

3. Bảo vệ quyền lợi của các thành viên



Đại diện và bảo vệ quyền lợi của hội viên trong việc đăng ký, quản lý và sử dụng CDDL Buôn Ma Thuột cho sản phẩm cà phê trong và ngoài nước.

4. Khuyến khích hợp tác và liên kết giữa các thành viên

- Hiệp hội tổ chức/tạo điều kiện cho các hội viên hợp tác, liên kết với nhau trong chuỗi ngành hàng cà phê để nâng cao hiệu quả hoạt động của Hiệp hội.

- Phối hợp với các bên liên quan nhằm tìm ra các giải pháp cho việc nâng cao năng suất và chất lượng cà phê.

- Tổ chức các chương trình hội nghị, hội thảo chuyên đề, đào tạo, tập huấn nhằm chia sẻ những kiến thức mới để nâng cao năng lực cạnh tranh của hội viên.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản: Các tổ chức/cá nhân tham gia Hiệp hội trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay gò bó. Tổ chức/cá nhân tự quyết định việc tham gia và rút lui khỏi Hiệp hội.

2. Dân chủ, bình đẳng: Mọi hội viên trong Hiệp hội đều có quyền lợi và nghĩa vụ như nhau, không phân biệt quy mô kinh doanh, vị trí địa lý hay loại hình sản xuất, kinh doanh.

3. Công khai, minh bạch: Hiệp hội hoạt động theo nguyên tắc minh bạch, công khai trong mọi hoạt động, đặc biệt là trong các quyết định liên quan đến tài chính, phân bổ nguồn lực và thông tin cho các hội viên.

4. Hợp tác: Hiệp hội khuyến khích và thúc đẩy sự hợp tác giữa các hội viên để đạt được các mục tiêu chung, nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành cà phê.

5. Tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động: Được sự hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để thực hiện một số nhiệm vụ Nhà nước giao: Bảo hộ, quản lý và phát triển CDDL Buôn Ma Thuột; một số hoạt động nâng cao giá trị cà phê Việt Nam.

6. Không vì mục đích lợi nhuận.

7. Tuân thủ hiến pháp, pháp luật và điều lệ hoạt động của Hiệp hội.

Điều 5. Địa chỉ, tài khoản, phạm vi hoạt động

1. Trụ sở chính của Hiệp hội (Văn phòng) đặt tại số 15A đường Trường Chinh, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tự chủ về tài chính và có tài khoản riêng (bằng tiền Việt và ngoại tệ) tại ngân hàng.

3. Hiệp hội hoạt động theo Điều lệ được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phê duyệt và theo quy định của pháp luật. Phạm vi hoạt động tỉnh Đắk Lắk.

CHƯƠNG II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 6. Nhiệm vụ của Hiệp hội

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh Đắk Lắk giao trong việc quản lý và phát triển CDDL Buôn Ma Thuột:

- Theo dõi và bảo hộ nhãn hiệu cà phê Buôn Ma Thuột trong nước và nước ngoài.

- Vận động và hỗ trợ những đơn vị đủ điều kiện xây dựng hồ sơ đăng ký sử dụng CDĐL Buôn Ma Thuột cho sản phẩm cà phê theo quy định.

- Kiểm tra, kiểm soát hàng năm mức độ tuân thủ các tiêu chí bắt buộc khi được cấp quyền sử dụng CDĐL Buôn Ma Thuột đối với các đơn vị đã được cấp quyền sử dụng.

2. Hướng dẫn hội viên áp dụng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm cà phê theo quy định hiện hành; khuyến khích hội viên xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng riêng phù hợp với từng thị trường để nâng cao tính cạnh tranh và giá trị sản phẩm cà phê, đặc biệt các dòng sản phẩm có CDĐL Buôn Ma Thuột, cà phê đặc sản.

3. Phối hợp góp ý kiến với các cơ quan quản lý Nhà nước về chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án phát triển cà phê của tỉnh Đắk Lắk và Đề án phát triển cà phê đặc sản Việt Nam.

4. Tập hợp những thông tin về kinh tế thị trường và cung cấp thông tin kịp thời đến hội viên; trao đổi thông tin với Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam, các tổ chức sản xuất và kinh doanh cà phê trong và ngoài tỉnh, các Hiệp hội cà phê quốc tế, các tổ chức chứng nhận bền vững (4C, RA, Flo, ...) về nội dung có liên quan đến sản xuất, kinh doanh của hội viên trên cơ sở nguyên tắc đảm bảo bí mật quốc gia, bí mật kinh tế, tuân thủ pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước, phù hợp với pháp luật và thông lệ kinh doanh quốc tế.

5. Theo dõi diễn biến thị trường cà phê quốc tế, kịp thời thông báo cho hội viên những tình hình và dự báo của thị trường. Liên hệ chặt chẽ với các tổ chức chứng nhận bền vững: 4C, RA, Flo,... để nắm tình hình sản xuất và kinh doanh cà phê có chứng nhận. Tổ chức các đoàn cho hội viên tham quan, khảo sát tình hình sản xuất và tiêu thụ cà phê trên thị trường quốc tế. Đặc biệt tham gia các sự kiện triển lãm quốc tế về cà phê.

6. Tìm kiếm các nguồn lực hỗ trợ trong và ngoài nước để tổ chức các hoạt động: quảng bá và xúc tiến thương mại trong và ngoài nước; tập huấn đào tạo nâng cao năng lực cho hội viên, nhân viên Văn phòng Hiệp hội, hội nghị, hội thảo,...

7. Tổ chức việc huy động, quản lý, sử dụng quỹ Hiệp hội theo đúng chức năng được ghi trong quy chế thành lập quỹ cũng như quy định của pháp luật hiện hành, nhằm tạo điều kiện cho Hiệp hội và các hội viên hoạt động.

Điều 7. Quyền hạn của Hiệp hội

1. Quản lý và phát triển CDĐL Buôn Ma Thuột

- Kiểm tra, kiểm soát các đơn vị được cấp quyền sử dụng CDĐL Buôn Ma Thuột cho sản phẩm cà phê.

- Đề xuất với cơ quan quản lý nhà nước các biện pháp xử lý các tổ chức cá nhân được cấp quyền sử dụng CDĐL Buôn Ma Thuột vi phạm Quy chế quản lý CDĐL Buôn Ma Thuột đối với sản phẩm cà phê.

- Kiến nghị với các cơ quan quản lý Nhà nước các vấn đề về tranh chấp và sử dụng CDĐL Buôn Ma Thuột khi chưa được cấp quyền.

2. Tham gia các tổ chức và các hội nghị, hội thảo quốc gia và quốc tế về ngành hàng cà phê. Được cử đại diện của Hiệp hội làm thành viên Ban điều phối ngành hàng cà phê, Hội đồng cà phê quốc gia và các tổ chức quốc tế khác về cà phê.

3. Tham gia xây dựng chính sách, góp ý kiến với cơ quan Nhà nước có liên quan về quản lý sản xuất và xuất khẩu cà phê, tổng hợp các ý kiến của hội viên và tham gia góp ý vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực của ngành theo quy định của pháp luật.

4. Hiệp hội có quyền xử lý các vi phạm của hội viên theo quy định của điều lệ, bao gồm cảnh cáo hoặc chấm dứt tư cách hội viên.

CHƯƠNG III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên

1. Điều kiện hội viên:

Các tổ chức, cá nhân có tư cách pháp nhân, thể nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu cà phê hoặc cung ứng dịch vụ liên quan đến cà phê, không phân biệt cấp quản lý và thành phần kinh tế, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tán thành điều lệ hoạt động của Hiệp hội, tự nguyện đăng ký gia nhập Hiệp hội (theo mẫu) đều được xem xét công nhận hội viên. Tổ chức có thẩm quyền công nhận hội viên là Ban chấp hành Hiệp hội.

2. Tư cách hội viên:

Mọi cá nhân từ 18 tuổi trở lên, các tổ chức hay cơ sở hợp pháp (nông dân, công ty, hợp tác xã, cơ sở kinh doanh, đại lý, câu lạc bộ, nhóm sở thích, tổ sản xuất,...) có sản xuất và kinh doanh cà phê hoặc ngành nghề liên quan đến cà phê đều có thể trở thành hội viên của Hiệp hội. Hội viên gồm có: hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

3. Loại hình hội viên:

a) Hội viên chính thức: Bao gồm các tổ chức/cá nhân đủ tư cách hội viên, trực tiếp sản xuất, kinh doanh cà phê trong và ngoài tỉnh, được Ban chấp hành Hiệp hội xem xét, ban hành quyết định và giấy chứng nhận hội viên chính thức.

b) Hội viên liên kết: Bao gồm các tổ chức/cá nhân đủ tư cách hội viên, trực tiếp sản xuất, kinh doanh các ngành nghề liên quan đến cà phê trong và ngoài tỉnh, được Ban chấp hành Hiệp hội xem xét, ban hành quyết định và giấy chứng nhận hội viên liên kết.

c) Hội viên danh dự: Bao gồm các tổ chức, cá nhân không đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức, hội viên liên kết nhưng có uy tín, có tầm ảnh hưởng, có những đóng góp tích cực vào các hoạt động của Hiệp hội, tán thành điều lệ của Hiệp hội, được Ban chấp hành Hiệp hội xem xét, ban hành quyết định và giấy chứng nhận hội viên danh dự.

Điều 9. Thủ tục gia nhập Hiệp hội

1. Các tổ chức, cá nhân có đủ tư cách hội viên được nêu tại Điều 8 tự nguyện đăng ký gia nhập Hiệp hội, hồ sơ đăng ký gia nhập Hiệp hội gửi Văn phòng Hiệp hội.

2. Hồ sơ gia nhập gồm:

- a) Bản đăng ký tham gia Hiệp hội cà phê Buôn Ma Thuột (theo mẫu).
- b) Bản sao (không cần công chứng) Giấy chứng nhận kinh doanh hoặc các giấy tờ khác tương đương còn hiệu lực đối với các tổ chức.
- c) Đối với các hội viên thuộc các chi hội cần có các tài liệu theo quy định của từng chi hội.

3. Ban chấp hành Hiệp hội sẽ xem xét công nhận hội viên tại cuộc họp gần nhất theo nguyên tắc đa số.

Điều 10. Quyền của hội viên

1. Hội viên chính thức:

a) Tham gia các hội nghị, hội thảo, cuộc họp toàn thể, thảo luận biểu quyết các vấn đề chung, ứng cử và bầu cử các cấp lãnh đạo của Hiệp hội.

b) Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, các chương trình nâng cao năng lực do Hiệp hội tổ chức.

c) Được cung cấp thông tin cần thiết cho các hoạt động sản xuất kinh doanh; chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật có liên quan đến hoạt động sản xuất và kinh doanh.

d) Có quyền đề xuất ý kiến về các chính sách của cơ quan Nhà nước liên quan đến ngành cà phê; tham gia đóng góp ý kiến về các hoạt động thường niên của Hiệp hội tại các cuộc họp toàn thể hội viên hoặc bằng văn bản.

đ) Được giữ quyền chủ động của mình trong quan hệ kinh tế, hoạt động đối ngoại. Khi cần thiết có thể được Hiệp hội ủy quyền thay mặt Hiệp hội trong quan hệ với các tổ chức khác ngoài Hiệp hội nếu xét thấy việc ủy quyền đó không làm tổn hại đến các lợi ích của Hiệp hội, của quốc gia và của hội viên khác trong Hiệp hội.

e) Được Hiệp hội bảo vệ quyền lợi hợp pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong quan hệ với khách hàng, xuất khẩu cà phê.

ê) Đối với các hội viên sản xuất, chế biến và kinh doanh cà phê nằm trong vùng địa danh Buôn Ma Thuột được quyền sử dụng CDDL Buôn Ma Thuột cho sản phẩm cà phê sau khi được cơ quan quản lý Nhà nước cấp quyền.

g) Có quyền tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức; được Hiệp hội hỗ trợ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh đối nội và đối ngoại, tham gia các đoàn tham quan khảo sát trong và ngoài nước; tham gia các hoạt động quảng bá và xúc tiến thương mại.

m) Được Hiệp hội khen thưởng về những kết quả hoạt động đóng góp chung cho Hiệp hội.

h) Được hưởng ưu đãi phí các khóa tập huấn đào tạo, cuộc thi,... do Hiệp hội tổ chức.

1) Có quyền xin thôi tham gia Hiệp hội.

2. Hội viên liên kết và hội viên danh dự: Có đủ các quyền như hội viên chính thức, trừ quyền tham gia ứng cử, bầu cử vào cấp lãnh đạo của Hiệp hội.

Điều 11. Trách nhiệm của hội viên

1. Thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ và các quy định của Hiệp hội, các Nghị quyết của Đại hội, Ban chấp hành Hiệp hội.

2. Tích cực tham gia các hoạt động của Hiệp hội.

3. Đáp ứng yêu cầu của Hiệp hội về cung cấp thông tin, báo cáo khi có yêu cầu.

4. Đóng hội phí, các khoản quỹ chung đầy đủ và đúng kỳ hạn quy định.

5. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, bảo vệ lợi ích chung của Hiệp hội và các hội viên, bảo vệ lợi ích và uy tín của thương hiệu CDĐL Buôn Ma Thuột nói riêng và cả phê Việt Nam nói chung trong và ngoài nước; không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch trừ khi được Chủ tịch hoặc Ban chấp hành Hiệp hội phân công.

6. Không được hoạt động dưới hình thức cạnh tranh thiếu lành mạnh gây tổn thất cho Hiệp hội hoặc các hội viên trong Hiệp hội như: mua bán phá giá, lôi kéo khách hàng của nhau một cách thiếu trung thực, lũng đoạn thị trường, lừa đảo, tranh mua tranh bán,...

7. Đối với hội viên được cấp quyền sử dụng CDĐL Buôn Ma Thuột cho sản phẩm cà phê phải bảo vệ uy tín cho sản phẩm được cấp quyền sử dụng CDĐL Buôn Ma Thuột trong giao dịch và thương mại quốc tế. Logo CDĐL Buôn Ma Thuột hoặc dấu hiệu nhận biết “Buôn Ma Thuột” phải được ghi rõ trên bao bì đựng sản phẩm, vị trí dễ nhìn thấy và trên các giấy tờ giao dịch thương mại. Luôn đảm bảo chất lượng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn của Nhà nước hoặc theo hợp đồng đã ký kết, đảm bảo uy tín với khách hàng.

Điều 12. Chấm dứt quyền hội viên

1. Hội viên tự nguyện xin thôi tham gia Hiệp hội cần gửi đơn cho Hiệp hội. Quyền và nghĩa vụ của hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban chấp hành Hiệp hội ban hành Quyết định/thông báo chấp thuận.

2. Hội viên bị xóa khỏi danh sách hội viên khi:

a) Vi phạm luật pháp hoặc làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Hiệp hội.

b) Không đóng hội phí hàng năm trong thời gian dài (3 năm liên tiếp) mà không có lý do chính đáng.

c) Là pháp nhân đã ngưng hoạt động, bị đình chỉ hoạt động, bị giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật hoặc hội viên bị tước quyền công dân theo quy định của pháp luật.

3. Thủ tục chấm dứt hội viên:

a) Hội viên bị xóa tên được xem xét tại cuộc họp của Thường trực Ban chấp hành/Ban chấp hành Hiệp hội và khi có 100% ý kiến Thường trực Ban chấp hành hoặc 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban chấp hành Hiệp hội tán thành. Quyết định chấm dứt hội viên có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch Hiệp hội ký. Những doanh nghiệp ngưng, đình chỉ, giải thể,... tự động bị xóa tên khỏi danh sách hội viên.

b) Quyết định chấm dứt hội viên và danh sách hội viên bị xóa tên được gửi đến toàn thể Ban chấp hành Hiệp hội và hội viên của Hiệp hội.

c) Không hoàn trả hội phí và các khoản đóng góp khác (nếu có).

4. Hội viên có thể tái gia nhập Hiệp hội thông qua việc làm hồ sơ tham gia Hiệp hội nếu các lý do chấm dứt quyền hội viên không còn hiệu lực; đóng hội phí còn nợ.

CHƯƠNG IV BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

Điều 13. Bộ máy quản lý

1. Đại hội (Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường).
2. Ban chấp hành (Chủ tịch, các Phó chủ tịch và các ủy viên).
3. Ban kiểm tra.
4. Các ban chuyên môn.
5. Văn phòng Hiệp hội.
6. Các chi hội (Chi hội trưởng, các Chi hội phó và các thành viên Ban chấp hành).

Điều 14. Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường

1. Đại hội nhiệm kỳ: Đại hội nhiệm kỳ gồm toàn thể hội viên là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội. Với nhiệm kỳ 5 năm, Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm 1 lần.

a) Thảo luận, góp ý báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ cũ và phương hướng nhiệm vụ mới của Hiệp hội.

b) Thảo luận, góp ý báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban chấp hành và Ban kiểm tra.

c) Thảo luận và thông qua báo cáo tài chính nhiệm kỳ cũ và kế hoạch tài chính nhiệm kỳ mới của Đại hội.

d) Bầu cử Ban chấp hành và Ban kiểm tra.

đ) Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ (nếu có).

e) Thảo luận và thông qua việc chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội và các tổ chức thành viên khi cần thiết.

ê) Các Nghị quyết, Quyết định tại Đại hội được thông qua theo nguyên tắc đa số và có giá trị khi trên 2/3 (hai phần ba) hội viên có mặt tán thành. Mỗi hội viên có 1 phiếu bầu. Trong trường hợp không thể tham dự Đại hội, hội viên có thể ủy nhiệm cho người là thành viên của Đại hội.

2. Đại hội bất thường: Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

Điều 15. Ban chấp hành Hiệp hội

1. Ban chấp hành là cơ quan lãnh đạo Hiệp hội, chịu trách nhiệm quản lý và điều hành các hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội. Ban chấp hành hoạt động theo nguyên tắc tập thể và Nghị quyết theo đa số.

2. Ban chấp hành được Đại hội nhiệm kỳ bầu trực tiếp bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết công khai. Nhiệm kỳ của Ban chấp hành Hiệp hội là 05 năm.

3. Số lượng thành viên Ban chấp hành của từng nhiệm kỳ do Đại hội quyết định. Chủ tịch Hiệp hội do Đại hội bầu, Phó chủ tịch do Ban chấp hành bầu từ các trưởng ban chuyên môn, chi hội trưởng các chi hội. Số lượng Phó chủ tịch do Ban chấp hành quyết định theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội.

4. Thành viên Ban chấp hành Hiệp hội là người có trình độ, năng lực và tâm huyết với ngành cà phê và là người có phẩm chất đạo đức tốt, được hội viên tín nhiệm.

5. Thành viên Ban chấp hành Hiệp hội hoạt động theo phương thức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. Phụ cấp và các chế độ của thành viên Ban chấp hành (nếu có) do Ban chấp hành Hiệp hội quyết định.

6. Các thành viên của Ban chấp hành Hiệp hội sẽ làm việc trong một nhiệm kỳ 5 năm liên tục và có thể tái cử trong nhiệm kỳ liên tiếp.

7. Hàng năm Hiệp hội tổ chức họp toàn thể Ban chấp hành hoặc hội nghị toàn thể hội viên (nếu có) để đánh giá kết quả hoạt động trong năm và thông qua kế hoạch hoạt động trong năm tiếp theo.

8. Giữa năm tổ chức họp Ban chấp hành nhằm đánh giá hoạt động 6 tháng đầu năm và triển khai chương trình hoạt động 6 tháng cuối năm.

9. Thường trực Ban chấp hành họp định kỳ 03 tháng một lần hoặc được triệu tập họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội. Ngoài ra, Ban chấp hành/Thường trực Ban chấp hành họp trước ít nhất 02 ngày trước khi Hội nghị toàn thể hoặc Đại hội nhiệm kỳ. Các vấn đề quan trọng được thông qua dưới hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết công khai, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo nguyên tắc đa số và có giá trị khi có ý kiến thống nhất của 2/3 thành viên Ban chấp hành.

10. Trong trường hợp thành viên Ban chấp hành Hiệp hội là đại diện có thẩm quyền của pháp nhân khi có sự thay đổi (miễn nhiệm, nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác) thì pháp nhân đó cử đại diện có thẩm quyền hợp pháp thay thế và thông báo cho Hiệp hội biết bằng văn bản.

Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban chấp hành

1. Nhiệm vụ:

- a) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, các quy định đã được Đại hội thông qua.
- b) Quyết định các chương trình, kế hoạch hoạt động và giải quyết các vấn đề phát sinh giữa các hội nghị hàng năm và giữa hai kỳ Đại hội.
- c) Quản lý và điều hành các hoạt động thường xuyên của Hiệp hội.

d) Thông qua kế hoạch và quyết toán tài chính hàng năm của Hiệp hội.

2. Quyền hạn:

a) Trường hợp thành viên Ban chấp hành vi phạm nghiêm trọng Điều lệ hay vi phạm pháp luật (có phán quyết của cơ quan pháp luật), Ban chấp hành có quyền ban hành Quyết định đình chỉ hoạt động của thành viên này và báo cáo cho toàn thể hội viên được biết.

b) Tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh: thư ký và lãnh đạo các tổ chức do Hiệp hội thành lập.

c) Quyết định công nhận hội viên hoặc chấm dứt quyền hội viên.

d) Quyết định triệu tập Đại hội (Nhiệm kỳ/bất thường).

đ) Quyết định thành lập các tổ chức thuộc Hiệp hội.

e) Tổ chức và điều hành các cuộc họp.

ê) Đề xuất với các cơ quan Nhà nước giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu của hội viên nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên.

g) Trong phạm vi thẩm quyền của mình, chuẩn bị các nội dung, xây dựng các dự án, dự thảo các quy chế trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, tổ chức quản lý để đưa ra Hội nghị toàn thể bàn bạc, quyết định.

m) Khen thưởng, kỷ luật các cá nhân, tập thể trong Hiệp hội.

Điều 17. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội:

a) Quyền hạn:

- Đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật.
- Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, hội nghị toàn thể và các Quyết định của Ban chấp hành.
- Chủ trì cuộc họp Ban chấp hành, Hội nghị toàn thể.
- Phê duyệt nhân sự cho Văn phòng Hiệp hội và các tổ chức khác do Hiệp hội thành lập.
- Quyết định cử hội viên tham gia các hội nghị, hội thảo, triển lãm, quảng bá, xúc tiến thương mại có liên quan trong và ngoài nước.
- Giám sát các hoạt động của thành viên Ban chấp hành, thư ký, Văn phòng Hiệp hội.

b) Trách nhiệm:

- Chủ trì Đại hội nhiệm kỳ kế tiếp cho đến khi bầu xong Chủ tịch mới.
- Chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành, trước toàn thể hội viên và trước pháp luật về các hoạt động của Hiệp hội.
- Thay mặt Ban chấp hành báo cáo kết quả và phương hướng hoạt động trước Hội nghị toàn thể hội viên.

2. Phó Chủ tịch Hiệp hội: Các Phó chủ tịch Hiệp hội là người giúp việc cho Chủ tịch, được Chủ tịch phân công triển khai từng lĩnh vực hoạt động hoặc giải

quyết từng nhiệm vụ cụ thể và được Chủ tịch ủy quyền điều hành các công việc của Ban chấp hành khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 18. Tổng thư ký của Hiệp hội

1. Tổng thư ký do Ban chấp hành quyết định, phải là người có phẩm chất tốt, có trình độ quản lý giỏi hoặc kinh nghiệm và mối quan hệ rộng rãi với các doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước.

2. Nhiệm vụ - quyền hạn của Tổng thư ký:

- a) Đại diện cho Văn phòng giao dịch hàng ngày.
- b) Tổ chức – chấp hành các hoạt động hàng ngày của Hiệp hội.
- c) Quản lý giấy tờ - tài liệu giao dịch của Hiệp hội.
- d) Định kỳ báo cáo cho Chủ tịch, Ban chấp hành về các hoạt động của Hiệp hội.
- đ) Được dự các cuộc họp của Ban chấp hành, làm thư ký cho cuộc họp.
- e) Lập báo cáo giữa năm, hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban chấp hành.
- ê) Quản lý danh sách, hồ sơ tài liệu về các hội viên và các tổ chức trực thuộc.
- g) Xây dựng quy chế hoạt động của Văn phòng, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban chấp hành phê duyệt.

m) Lập kế hoạch triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ thuộc phạm vi triển khai của Hiệp hội về quản lý.

n) Tham gia đoàn kiểm tra các đơn vị được cấp quyền sử dụng CDĐL Buôn Ma Thuật cho sản phẩm cà phê.

l) Soạn thảo các báo cáo cho các cơ quan hữu quan.

Điều 19. Ban kiểm tra

1. Ban kiểm tra do Đại hội bầu, số lượng thành viên Ban kiểm tra do Đại hội quyết định. Ban kiểm tra có cùng nhiệm kỳ với Ban chấp hành.

2. Ban kiểm tra hoạt động độc lập với Ban chấp hành.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn:

- a) Bầu trưởng ban, phó ban.
- b) Kiểm tra giám sát Ban chấp hành, Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Thư ký, các cơ quan giúp việc của Hiệp hội và của tất cả các hội viên trong việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết, Quy chế, Quy định của Hiệp hội.
- c) Kiểm tra, giám sát việc thu chi tài chính hàng năm của Hiệp hội, các quỹ do Hiệp hội thành lập (nếu có).
- d) Ban kiểm tra được dự các cuộc họp của Ban chấp hành Hiệp hội.
- đ) Kiểm tra, kiểm soát các đơn vị được cấp quyền sử dụng CDĐL Buôn Ma Thuật.
- e) Kiểm tra, xử lý, kiến nghị các vấn đề do Ban chấp hành hoặc hội viên đề nghị.
- ê) Yêu cầu Ban chấp hành tổ chức phiên họp bất thường hoặc hội nghị toàn thể bất thường khi có vấn đề cần thiết liên quan đến Hiệp hội khi có sự đồng ý của 2/3 (hai phần ba) số lượng thành viên Ban chấp hành trở lên.

Điều 20. Các ban chuyên môn

1. Ban chuyên môn do Ban chấp hành Hiệp hội ban hành quyết định thành lập.

2. Số lượng các Ban, chức năng, nhiệm vụ và số lượng thành viên trong từng Ban sẽ được Ban chấp hành quyết định dựa trên tình hình cụ thể của từng thời kỳ.

Điều 21. Các tổ chức và đơn vị trực thuộc Hiệp hội

1. Hiệp hội được thành lập các chi hội trực thuộc, Chi hội được thành lập theo nhóm hội viên như: sản xuất và kinh doanh cà phê nhân; sản xuất và kinh doanh cà phê rang xay; sản xuất và kinh doanh cà phê chất lượng cao, cà phê đặc sản; kinh doanh và xuất khẩu cà phê;... và một số đơn vị trực thuộc hoạt động dịch vụ, tư vấn...

2. Việc thành lập các chi hội, hội và đơn vị trực thuộc phải theo thẩm quyền, quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG V TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HIỆP HỘI

Điều 22. Tài chính và tài sản của Hiệp hội

1. Các khoản thu của Hiệp hội:

- a) Hội phí thường niên do hội viên đóng góp theo quy định.
- b) Tài trợ và ủng hộ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- c) Các khoản thu do hoạt động của Hiệp hội tạo ra.
- e) Được trích từ khoản thu lệ phí xuất khẩu cà phê từ Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam (nếu có).
- ê) Ngân sách Nhà nước hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao.

2. Các khoản chi của Hiệp hội:

- a) Chi cho các hoạt động của Hiệp hội; chi phụ cấp cho các thành viên Ban chấp hành, các Ban (nếu có).
 - b) Chi cho mua sắm thiết bị, dụng cụ phục vụ hoạt động của Hiệp hội.
 - c) Chi cho các hoạt động thông tin tuyên truyền, quảng bá, báo chí, xuất bản,...
 - d) Chi cho các hoạt động quan hệ quốc tế và các khoản chi hợp lý khác.
2. Chủ tịch Hiệp hội đứng tên chủ tài khoản của Hiệp hội.
3. Năm tài chính được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 hàng năm.
4. Hiệp hội có cán bộ trực tiếp quản lý tài chính, định kỳ báo cáo công khai trước Ban chấp hành về quản lý, sử dụng, quyết toán tài chính.

Điều 23. Tài sản

Tài sản của Hiệp hội bao gồm: Trang thiết bị, dụng cụ kỹ thuật phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội do Hiệp hội mua sắm hay được biếu tặng.

Điều 24. Nguyên tắc quản lý tài chính và tài sản

1. Việc quản lý tài chính và tài sản theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Quy chế Thu – Chi nội bộ và các mức phụ cấp cho Ban chấp hành, cán bộ Hiệp hội phải được thông qua hội nghị toàn thể hội viên, có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số lượng hội viên tán thành mới được thực hiện.

3. Báo cáo công khai tài chính định kỳ trước cuộc họp Ban chấp hành hàng năm.

CHƯƠNG VI KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Hội viên có thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến, xuất khẩu và các hoạt động đóng góp chung cho Hiệp hội được khen thưởng theo quyết định của Ban chấp hành.

2. Quỹ khen thưởng được lập từ tài chính của Hiệp hội.

Điều 26. Kỷ luật

Hội viên không thực hiện đúng hoặc vi phạm Điều lệ Hiệp hội, những Nghị quyết, Quy định, Quyết định của Hiệp hội, gây tổn hại đến uy tín hoặc tài chính của Hiệp hội, tùy theo mức độ có thể xử lý theo Quyết định của Ban chấp hành với các mức độ khác nhau: Khiển trách, cảnh cáo, bãi nhiệm tư cách hội viên hoặc kiến nghị với các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước xử lý theo pháp luật.

CHƯƠNG VII CHIA TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ HIỆP HỘI

Điều 27. Chia tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể

1. Hiệp hội chia tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể khi có trên 1/2 số hội viên chính thức của Hiệp hội tại Đại hội đồng ý và thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Hiệp hội tự giải thể trong các trường hợp sau:

a) Tự giải thể.

b) Do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có quyết định tự giải thể.

3. Hiệp hội bị giải thể trong các trường hợp sau:

a) Hiệp hội không hoạt động liên tục trong 12 tháng.

b) Khi có quyết định của Đại hội về việc tự giải thể Hiệp hội mà Ban lãnh đạo không chấp hành.

c) Hoạt động vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

4. Trách nhiệm của Ban lãnh đạo Hiệp hội khi Hiệp hội tự giải thể hoặc bị giải thể được thực hiện theo quy định tại Điều 34 và Điều 35 Nghị định 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

Điều 28. Giải quyết tài sản, tài chính khi Hiệp hội chia tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể.

1. Tài sản, tài chính của Hiệp hội trong trường hợp chia tách, sáp nhập và hợp nhất: Hiệp hội phải kiểm kê và giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Hiệp hội tự giải thể, bị giải thể: Tài sản và tài chính của Hiệp hội được giải quyết như sau:

a) Tài sản, tài chính do các tổ chức trong và ngoài nước tài trợ; tài sản, tài chính do Nhà nước hỗ trợ mà Hiệp hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài sản và thanh toán các khoản nợ thì số tài sản, số dư tài chính còn lại do Nhà nước có thẩm quyền quyết định.

b) Tài sản tài chính do tự có của Hiệp hội mà Hiệp hội đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài sản và thanh toán các khoản nợ sau khi Hiệp hội giải thể thì số tài sản, số dư tài chính còn lại Hiệp hội quyết định căn cứ theo tỷ lệ thu, chi và công sức đóng góp của từng hội viên.

CHƯƠNG VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Hiệu lực của Điều lệ

1. Điều lệ này gồm 8 chương, 30 điều đã được Đại hội toàn thể hội viên lần thứ IV, nhiệm kỳ 2025 – 2030 nhất trí thông qua ngày 22 tháng 8 năm 2025.

2. Chỉ toàn thể hội viên mới có quyền bổ sung, sửa đổi Điều lệ.

Điều 30. Thi hành Điều lệ

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt./.